

Số: 448/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng đường ĐT.287 đoạn từ xã Hoàn Sơn đến nút giao đường dẫn phía Bắc cầu Phật Tích - Đại Đồng Thành (lý trình Km5+00 ÷ Km8+650), huyện Tiên Du

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Nghị quyết: Số 169/NQ-HĐND ngày 17/4/2019, số 27/NQ-HĐND ngày 16/7/2021, số 360/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư ;

Căn cứ các Quyết định: Số 1691/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 và số 163/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án;

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án xây dựng Giao thông Bắc Ninh (nay là Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp Bắc Ninh) tại Tờ trình số 270/TTr-BQLDA ngày 19/02/2025; của Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) tại Tờ trình số 541/TTr-SGTVT ngày 27/02/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng đường ĐT.287 đoạn từ xã Hoàn Sơn đến nút giao đường dẫn phía Bắc cầu Phật Tích - Đại Đồng Thành (lý trình Km5+00 ÷ Km8+650), huyện Tiên Du với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nội dung điều chỉnh

1.1. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: “ Năm 2019 -2023, tiếp đến năm 2025” để phù hợp với chủ trương đầu tư được HĐND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết số 360/NQ-HĐND ngày 08/11/2024.

1.2. Điều chỉnh, bổ sung danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành áp dụng cho dự án: (Chi tiết trong Phụ lục danh mục kèm theo).

1.3. Điều chỉnh, bổ sung thiết kế:

1.3.1. Điều chỉnh kết cấu mặt đường.

- Kết cấu (KC1): Mặt đường làm mới, cấp cao A1, cường độ mặt đường $E_{yc} \geq 155 \text{Mpa}$, cụ thể: Bê tông nhựa chặt C16 dày 5cm; Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn, tỷ lệ 0,5kg/m²; Bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm; Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn, tỷ lệ 0,5kg/m²; Cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; Cấp phối đá dăm loại II dày 40cm.

- Kết cấu (KC2): Mặt đường tăng cường trên mặt đường cũ, cấp cao A1, cụ thể: Bê tông nhựa chặt C16 dày 5cm; Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn, tỷ lệ 0,5kg/m²; Bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm; Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn, tỷ lệ 0,5kg/m²; Bù vênh bằng bê tông nhựa chặt C19 dày trung bình 5cm; Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn, tỷ lệ 0,5kg/m²; Mặt đường hiện trạng.

- Kết cấu (KC3): Mặt đường tăng cường trên mặt đường cũ, cấp cao A1, cường độ mặt đường $E_{yc} \geq 155 \text{Mpa}$, cụ thể: Bê tông nhựa chặt C16 dày 5cm; Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn, tỷ lệ 0,5kg/m²; Bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm; Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn, tỷ lệ 0,5kg/m²; Bù vênh bằng hỗn hợp bê tông nhựa rỗng C25; Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn, tỷ lệ 0,5kg/m²; Mặt đường hiện trạng;

- Đối với các vị trí hư hỏng mặt đường cũ, tiến hành khoang vùng, xử lý trước khi tiến hành bù vênh mặt đường.

1.3.2. Điều chỉnh, bổ sung bổ sung hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông tự động tại vị trí nút giao đầu tuyến (Nút giao ĐT.287 với đường liên huyện đi xã Tri Phương).

1.4. Điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí:

Tổng mức đầu tư điều chỉnh: **326.380.428.000 đồng**

(Ba trăm hai mươi sáu tỷ, ba trăm tám mươi triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Trong đó:

| | | |
|---------------------------------|-----------------|------|
| - Chi phí GPMB: | 84.223.687.000 | đồng |
| - Chi phí xây dựng và thiết bị: | 183.746.107.000 | đồng |
| - Chi phí QLDA: | 2.169.233.000 | đồng |
| - Chi phí TVĐTXD: | 8.268.322.000 | đồng |
| - Chi phí khác: | 18.302.131.000 | đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 29.670.948.000 | đồng |

2. Các nội dung khác: Thực hiện theo các Quyết định: Số 1691/QĐ-UBND ngày 25/10/2019, số 163/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp Bắc Ninh):

- Chịu trách nhiệm tổ chức quản lý và thực hiện dự án theo đúng Quyết định phê duyệt.

- Tuân thủ Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật liên quan. Đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Chịu trách nhiệm về năng lực của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, lập báo cáo điều chỉnh nghiên cứu khả thi.

- Tiếp thu, hoàn thiện các ý kiến thẩm định và tối ưu hóa các giải pháp kinh tế - kỹ thuật.

- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 và các quy định hiện hành.

2. Các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan:

- Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, báo cáo UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo đúng Quyết định phê duyệt.

- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, UBND huyện Tiên Du căn cứ chức năng nhiệm vụ, phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của mình đối với các công việc có liên quan đến quá trình thực hiện Dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Kho bạc nhà nước tỉnh, Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp Bắc Ninh, UBND huyện Tiên Du và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KT.TH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Tân Phụng